SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẢI LĂNG

Số: 336 /QĐ-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Diên Sanh, ngày 11 *tháng* 11 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Gói thầu: Mua đinh, nẹp, vít dùng trong chấn thương chỉnh hình sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẢI LĂNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 14/08/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Hội dông nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành quy định về quản lý sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (củ) để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới);

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số: 334/QĐ-BVĐK ngày 10/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng về việc phê duyệt dự toán kinh phí gói thầu "Mua đinh, nẹp, vít dùng trong chấn thương chỉnh hình sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng";

Căn cứ Tờ trình số 20/TTr-KD, ngày 11/11/2026 của Khoa Dược-VT- TTB về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua đinh, nẹp, vít dùng trong chấn thương chỉnh hình sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược- VT- TTB Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: "Mua đinh, nẹp, vít dùng trong chấn thương chỉnh hình sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng", với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Khoa Dược- VT-TTB, Phòng Kế hoạch- Tài chính, Tổ chuyên gia đấu thầu chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng khoa Dược- VT- TTB, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Tổ chuyên gia đấu thầu và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Ban Giám đốc
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẢI LĂNG

Hồ Văn Lộc

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM:
GÓI THẦU MUA ĐINH, NẸP, VÍT DÙNG TRONG CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH SỬ DỤNG NĂM 2026-2027 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẢI LĂNG

(Kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-BVĐK, ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4] (đồng)	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Loại hợp đồng [9]	Thời gian thực hiện gói thầu[10]	Tùy chọn mua thêm[11]
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng	Mua đinh, nẹp, vít dùng trong chấn thương chỉnh hình sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng	Gồm 1 gói thầu, 21 khoản.	61.910.000	Nguồn thu bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng.	Chào giá trực tuyến rút gọn, qua mạng	30 ngày	Bắt đầu từ tháng 11/2026	Trọn gói	12 tháng kể từ ngày hợp đồng mua bán ký kết có hiệu lực.	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**61.910.000 đồng**							
Số tiền bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu, chín trăm mười ngàn đồng											

Phụ lục II

DANH MỤC ĐINH, NẸP, VÍT DÙNG TRONG CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH SỬ DỤNG NĂM 2026-2027 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẢI LĂNG

(Kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-BVĐK, ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật (nếu có)	Số lượng kế hoạch	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
1	Chỉ thép	Cuộn	- Đường kính 0.8mm; 2 cuộn/1 túi; mỗi cuộn dài 5m; - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ,, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	2	420.000	840.000
2	Đinh Kirschner hai đầu nhọn, đường kính 1mm	Cái	- Đường kính 1.0mm - hai đầu nhọn - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ,, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni).	10	107.500	1.075.000
3	Đinh Kirschner hai đầu nhọn, đường kính 1,2mm	Cái	- Đường kính 1.2mm - hai đầu nhọn - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ,, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni).	10	107.500	1.075.000
4	Đinh Kirschner hai đầu nhọn, đường kính 1,4mm	Cái	- Đường kính 1.4mm - hai đầu nhọn - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ,, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni).	10	107.500	1.075.000
5	Đinh Kirschner hai đầu nhọn, đường kính 1,6mm	Cái	- Đường kính 1.6mm - hai đầu nhọn - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ,, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni).	10	107.500	1.075.000
6	Mũi khoan xương, đường kính 2.0 mm	Cái	đường kính 2.0mm - chiều dài 130mm; - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	5	380.000	1.900.000

7	Mũi khoan xương, đường kính 3.0 mm	Cái	đường kính 3.0mm - chiều dài 130mm; - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	5	380.000	1.900.000
8	Mũi khoan xương, đường kính 4.0 mm	Cái	đường kính 4.0mm - chiều dài 130mm; - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	5	380.000	1.900.000
9	Mũi khoan xương, đường kính 5.0 mm	Cái	đường kính 4.5mm - chiều dài 130mm; - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	5	380.000	1.900.000
10	Nẹp bản nhỏ 6 lổ, vít 3.5mm	Cái	- Nẹp dày 2.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12mm; - 6 lỗ dài 78mm - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	3	620.000	1.860.000
11	Nẹp bản nhỏ 8 lổ, vít 3.5mm	Cái	- Nẹp dày 2.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12mm; - 8 lỗ dài 102mm - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	5	620.000	3.100.000
12	Nẹp bản nhỏ 10 lổ, vít 3.5mm	Cái	- Nẹp dày 2.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12mm; - 10 lỗ dài 126mm - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	2	620.000	1.240.000

13	Nẹp chữ T (xương cẳng tay)	Cái	Nẹp dày 1.8mm; thân nẹp rộng:10.7mm và đầu nẹp rộng 24.7mm, khoảng cách lỗ 12mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 3 đến 6 lỗ; tương ứng độ dài từ 49/61/73/85mm - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) -Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC - Xuất xứ: Các nước OECD	5	852.500	4.262.500
14	Nẹp lòng máng 6 lổ	Cái	- Nẹp dày 1.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12.0mm. - 6 lỗ dài 78mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	3	600.000	1.800.000
15	Nẹp lòng máng 8 lổ	Cái	- Nẹp dày 1.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12.0mm. - 8 lỗ dài 102mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	5	600.000	3.000.000
16	Nẹp lòng máng 10 lổ	Cái	- Nẹp dày 1.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12.0mm. - 10 lỗ dài 126mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	2	600.000	1.200.000
17	Nẹp mắt xích 6 lổ, vít 3.5mm	Cái	- Nẹp dày 2.2mm; rộng: 10mm; khoảng cách lỗ nẹp: 10.5mm - 6 lỗ dài 72mm - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	3	1.000.000	3.000.000

18	Nẹp mắt xích 8 lổ, vít 3.5mm	Cái	- Nẹp dày 2.2mm; rộng: 10mm; khoảng cách lỗ nẹp: 10.5mm - 8 lỗ dài 96mm - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	5	1.000.000	5.000.000
19	Nẹp mắt xích 10 lổ, vít 3.5mm	Cái	- Nẹp dày 2.2mm; rộng: 10mm; khoảng cách lỗ nẹp: 10.5mm - 10 lỗ dài 120m - hất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	2	1.000.000	2.000.000
20	Vít xốp đường kính 4,5mm	Cái	- đường kính ren 4.5mm; ren ngắn, đường kính mũ vít 7.9mm; - chiều dài từ 25-70mm; mỗi cỡ tăng 5mm - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	10	230.750	2.307.500
21	Vít xương cứng đường kính 3.5mm, các cỡ	Cái	- đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 5.9mm; bước ren 1.25.mm, mũi tô vít 2.5mm; - chiều dài từ 10-60mm; mỗi cỡ tăng 2mm - Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC. - Xuất xứ: Các nước OECD	240	85.000	20.400.000
Tổng cộng: 21 khoản						**61.910.000**
Thành tiền bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu, chín trăm mười ngàn đồng						